

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CTN1 Nĩm h c : 2012-2013 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067101004 - X c su t th ng k² H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3672010536	36CTN1	Lĩ Hu Anh	09/05/1993				4.0	4.0		4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
2	3672010208	36CTN1	Nguy n Tu n Anh	17/11/1994				3.0	0.0		1.5	0.5	0.0	0.0	0.5	
3	3672011648	36CTN1	Nguy n Thanh B o	12/07/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
4	3672010265	36CTN1	Nguy n T n Bĩnh	30/06/1994				5.0	4.0		4.5	1.4	5.0	3.5	4.9	
5	3672010623	36CTN1	Huũnh Th Ng c Bĩch	20/04/1994				4.0	4.0		4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
6	3672010186	36CTN1	Huũnh Tuy t Dung	23/05/1994				5.0	6.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.5	
7	3672010613	36CTN1	Nguy n Vñĩh Duy	1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
8	3672011612	36CTN1	Nguy n Th Kim Duyẽn	01/10/1994				3.0	0.0		1.5	0.5	0.0	0.0	0.5	
9	3672010089	36CTN1	Nguy n Ph c ã o	10/01/1994				5.0	6.0		5.5	1.7	7.5	5.3	6.9	
10	3672010066	36CTN1	V½Tr n T n ã c	13/06/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
11	3672011680	36CTN1	Nguy n Th H ng G m	01/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
12	3672011660	36CTN1	L² Ph c H i	09/12/1993				3.0	0.0		1.5	0.5	0.0	0.0	0.5	CT
13	3672010133	36CTN1	Nguy n Phi H i	14/10/1991				5.0	0.0		2.5	0.8	0.0	0.0	0.8	CT
14	3672010217	36CTN1	L Th ¼y H ng	07/09/1994				4.0	4.0		4.0	1.2	5.8	4.1	5.3	
15	3672010464	36CTN1	L² Th Ng c H i n	18/07/1994				3.0	1.0		2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
16	3477010039	34CTN2	ñ Xuª n Hoång	03/02/1992				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
17	3472020039	34CKX2	Ki u B c Hoång	02/09/1992				3.0	5.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
18	3672010506	36CTN1	Tr n Nguy n Phi Hoång	01/01/1994				3.0	6.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	
19	3672011900	36CTN1	Nguy n Minh H c	21/09/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CTN1 N ầ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067101004 - X ầ c su t th ng k ² H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H ầ V ầ T c N	NG ẦY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3672011598	36CTN1	Vồ Quang Huy	27/10/1994				4.0	7.0		5.5	1.7	4.5	3.2	4.8	
21	3672010073	36CTN1	Nguy n N Ph ng Huy n	16/11/1994				3.0	3.0		3.0	0.9	3.5	2.5	3.4	
22	3672011968	36CTN1	Nguy n Th B ch Huy n	30/03/1994				6.0	4.0		5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	
23	3672011626	36CTN1	Nguy n Th Thi²n H ng	15/01/1994				2.0	0.0		1.0	0.3	1.0	0.7	1.0	
24	3672010511	36CTN1	Nguy n Th Thu Ki u	12/11/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
25	3672010070	36CTN1	Huunh Anh Ki t	06/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
26	3672010022	36CTN1	L² M nh Khang	16/11/1994				3.0	2.0		2.5	0.8	7.0	4.9	5.7	
27	3477010052	34CTN2	D ng Tu n Khôi	19/06/1991				3.0	5.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
28	3672010190	36CTN1	Phan Công Lên	02/01/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
29	3672010547	36CTN1	ấ ng Tr n Th Tr¾c Linh	01/11/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	
30	3672010441	36CTN1	Nguy n Th Thu Loan	01/08/1993				3.0	3.0		3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
31	3672010250	36CTN1	Phan Thanh Loan	01/05/1994				3.0	5.0		4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
32	3672011902	36CTN1	Huunh Ng ầ n Long	15/07/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
33	3672010549	36CTN1	Ng» Th Ly	07/04/1994				3.0	7.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
34	3672010061	36CTN1	Thái Kim Mai	02/10/1994				3.0	1.0		2.0	0.6	3.0	2.1	2.7	
35	3672010236	36CTN1	Bùi Phan Hà My	24/10/1994				4.0	2.0		3.0	0.9	6.0	4.2	5.1	
36	3672011615	36CTN1	Tr nh Ho ầ Nam	10/08/1983				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
37	3672010370	36CTN1	Nguy n Th Ki u N ng	13/09/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
38	3672010075	36CTN1	Ph m ấ nh Nga	04/04/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CTN1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067101004 - X ấ c su t th ng k ấ H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CH ấ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3672010179	36CTN1	Ng ấ Th Kim	Ng ấ n	07/04/1994				6.0	7.0		6.5	2.0	3.5	2.5	4.4	
40	3672010064	36CTN1	Nguy n L 2 Tr ng	Ngh ấ	12/10/1993				2.0	5.0		3.5	1.1	4.0	2.8	3.9	
41	3477010074	34CTN3	Lê Bá	Ng c	06/12/1989				3.0	4.0		3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
42	3672011609	36CTN1	Tr n L 2 B o	Ng c	03/05/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
43	3672010187	36CTN1	Nguy n Th ấ i Thanh	Nh ấ n	14/07/1994				4.0	1.0		2.5	0.8	4.0	2.8	3.6	
44	3477010085	34CTN3	H Th Ng c	Nh	16/01/1991				5.0	8.0		6.5	2.0	7.3	5.1	7.1	
45	3672010001	36CTN1	Huynh V ấ	Nh t	10/10/1993				3.0	2.0		2.5	0.8	2.5	1.8	2.5	
46	3477010087	34CTN2	V ấ Tr ng	Nh t	27/12/1992				4.0	6.0		5.0	1.5	0.5	0.4	1.9	
47	3672010026	36CTN1	C ấ Th Mai	Ph ng	09/04/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
48	3672010254	36CTN1	Nguy n Th	Ph ng	20/08/1994				4.0	1.0		2.5	0.8	2.5	1.8	2.5	
49	3672010135	36CTN1	Nguy n Th H ng	Ph ng	19/05/1993				4.0	5.0		4.5	1.4	4.5	3.2	4.5	
50	3672010007	36CTN1	Nguy n V ấ	S n	05/08/1993				3.0	4.0		3.5	1.1	2.5	1.8	2.8	
51	3477010116	34CTN2	Cao Minh	Tài	09/09/1990				3.0	5.0		4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	
52	3672011606	36CTN1	Huynh Tr ấ	Tài	25/06/1994				3.0	2.0		2.5	0.8	0.0	0.0	0.8	N HP
53	3672010411	36CTN1	Tr ng Tu n	Tài	12/07/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
54	3672010323	36CTN1	Nguy n Duy	Tân	12/04/1993				3.0	4.0		3.5	1.1	3.5	2.5	3.5	
55	3672010486	36CTN1	Nguy n Th M	Tiên	29/06/1993				3.0	5.0		4.0	1.2	2.5	1.8	3.0	
56	3477010137	34CTN3	L 2 V ấ	Ti ng	06/10/1991				6.0	8.0		7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
57	3672011669	36CTN1	H T ấ	Tú	01/02/1994				3.0	3.0		3.0	0.9	2.0	1.4	2.3	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CTN1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067101004 - X ấ c su t th ng k² H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V ấ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3672012043	36CTN1	VHNg c Tú	05/04/1994				3.0	1.0		2.0	0.6	2.0	1.4	2.0	
59	3672010310	36CTN1	Nguy n Tu n Thành	07/02/1994				3.0	2.0		2.5	0.8	2.0	1.4	2.2	
60	3672010294	36CTN1	T Qu c Th ng	09/12/1993				4.0	6.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
61	3477010135	34CTN3	Ph m Th Anh Th	29/06/1992				4.0	5.0		4.5	1.4	0.5	0.4	1.7	
62	3672010627	36CTN1	Ng» Th Th o Trang	22/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
63	3672010233	36CTN1	Nguy n B ấ i Xu ấ n Trang	25/06/1994				4.0	2.0		3.0	0.9	3.5	2.5	3.4	
64	3672012054	36CTN1	Nguy n Quunh Trang	15/09/1993				3.0	5.0		4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
65	3672010289	36CTN1	Nguy n Th Xu ấ n Trang	02/06/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	
66	3672011962	36CTN1	Tr n L ² Minh Trang	07/07/1993				4.0	1.0		2.5	0.8	1.0	0.7	1.5	
67	3672010359	36CTN1	Nguy n Th Ng c Tr ấ m	24/01/1994				6.0	5.0		5.5	1.7	9.0	6.3	8.0	
68	3672011903	36CTN1	ấ inh Th Tr	21/04/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
69	3477010151	34CTN3	Nguy n Duy Tr ng	12/01/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
70	3672010402	36CTN1	ấ ng Thanh Th Trung	12/12/1994				3.0	0.0		1.5	0.5	0.0	0.0	0.5	CT
71	3672010463	36CTN1	H ấ nh Trung	25/09/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
72	3672010469	36CTN1	T ấ ng VB Trung	15/05/1990				8.0	7.0		7.5	2.3	9.0	6.3	8.6	
73	3672010085	36CTN1	ấ inh T n Tr ng	27/07/1994				3.0	4.0		3.5	1.1	2.0	1.4	2.5	
74	3672010619	36CTN1	Tr n Th B ấ Uy ấ n	08/06/1992				3.0	3.0		3.0	0.9	3.0	2.1	3.0	
75	3672010267	36CTN1	Tr n Th Ph ng Uy ấ n	01/05/1993				4.0	7.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
76	3672010632	36CTN1	Nguy n Th Th ấ y V ấ n	05/10/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹a h c : L p h c : 36CTN1 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 122067101004 - X c su t th ng k² H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3672011667	36CTN1	Tr n Th H ng V ấn	31/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
78	3477010174	34CTN2	Tr n Anh V ấO	12/07/1991				3.0	2.0		2.5	0.8	0.5	0.4	1.1	
79	3672011875	36CTN1	L ² Ph ng Vy	21/09/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	4.0	2.8	4.2	

T ng s : 79 h c sinh sinh vĩ²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o Vĩ²n B M»n

Gi o V Khoa